TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **105**/2025/HS-ST
Ngày: 20/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bạc Thị Kiên.**

Bà **Lò Thị Ánh Ngọc.**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Vân Anh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với Bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Trung L**; sinh năm: 1990, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Trung L1; sinh năm 1964; Con bà: Trần Thị L2; sinh năm 1970; Vợ bị cáo là: Phạm Thị H; sinh năm 1988 (đã ly hôn tháng 01/2025) và Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2024, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử *(có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 20/12/2024, Đào Trung L một mình đi bộ từ nhà tại Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, khi đi Bị cáo mang theo 100.000 đồng mục đích tìm mua Heroine để sử dụng cho bản thân. Bị cáo đi đến khu vực

đường T, xã N rồi xin đi nhờ xe máy của một người đàn ông đi qua đường, bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ. Khi đến khu vực đường rẽ vào bản Xôm, xã T bị cáo xuống xe và đi bộ vào trong bản X, người đàn ông lái xe đó đi đâu và làm gì thì bị cáo không biết. Khi đi đến khu vực đường B, xã T bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc T khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ), Bị cáo hỏi: "Có Heroine bán không, bán cho 100.000 đồng?", người đàn ông trả lời: "Có, đưa tiền đây". Bị cáo lấy ra 100.000 đồng đưa cho người đàn ông, người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho Bị cáo 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, miệng gói được hơ lửa kín, Bị cáo cầm gói ma tuý kiểm tra bên trong có các cục Heroine rồi đồng ý mua, mua xong Bị cáo cất giấu vào trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về nhà. Bị cáo đi bộ về đến khu vực đường thuộc bản X, xã T thì bị tổ công tác xã H, huyện Đ và Công an xã T, huyện Đ kiểm tra, phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay trái của Bị cáo gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, miệng được hơ lửa hàn kín, mở bên trong có các cục nghi là H1. Bị cáo khai bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không phát hiện thu giữ được gì khác. Tổ công tác mời người chứng kiến đến, chứng kiến vụ việc rồi đưa Bị cáo cùng tang vật chứng vè Trụ sở UBND xã T, huyện Đ để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Sau đó hoàn tất thủ tục. Tổ công tác đã áp giải Bị cáo cùng toàn bộ vật chứng về Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 20/12/2024 đã xác định: Các cục bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Đào Trung L có khối lượng là 0,12 gam gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 1875/KL- KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận: Vật chứng thu giữ của Đào Trung L là 0,12 gam là chất ma túy: Loại Heroine. Vật chứng hoàn lại sau giám định là 0,05 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSHĐB ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Đào Trung L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt Bị cáo: Từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 04 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 0,05 gam Heroine là vật chứng hoàn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu xanh là vật không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Bị cáo chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đào Trung L khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 13 giờ 00 phút ngày 20/12/2024 tại khu vực thuộc đường bản Xôm, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị cáo đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine có khối lượng là 0,12 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c)....Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực

hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, của Bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra tại Điện Biên, được gia đình nuôi ăn học đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Đến năm 2014 bị cáo kết hôn với chị Phạm Thị H; sinh năm 1988 (đã ly hôn tháng 01/2025) và Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS, ngoài hình phạt chính "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Xong xét thấy bản thân Bị cáo là người nghiện túy thu nhập chính từ làm ruộng ngoài ra không có nguồn thu nào khác nên không có khả năng thi hành. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án gồm: 0,05 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ và 01 túi nilon màu xanh là vật không có

giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Các vấn đề khác:

Trong quá trình điều tra Bị cáo đã khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc T khoảng 30 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu). Do Bị cáo không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không có đủ cơ sở, tài liệu làm căn cứ để điều tra xác minh làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án này.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Bị cáo chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Trung L phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **01 năm 01 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (20/12/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy*: 0,05 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, 01 mảnh nilon màu xanh là vật không có giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên,tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Bị cáo chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/3/2025).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Tố Loan

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- PTTGKVTP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;
- VKSND H. Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh ĐB (PC04; PV06);
- Chi cục THADS HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.